ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:65 /2020/QĐ-UBND	*Bình Định, ngày 17 tháng 09 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định chế độ báo cáo định kỳ lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Bình Định

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ Quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 03/2019/TT-BKHCN ngày 26 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 102/TTr-SKHCN ngày 11 tháng 9 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chế độ báo cáo định kỳ lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2020.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Viện Nghiên cứu phát triển KT-XH tỉnh;
- Quỹ Phát triển KH-CN tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học – Công báo;
- Lưu: VT, KSTT, K16.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Ký bởi: Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Định
Ngày ký: 17-09-2020 17:28:08 +07:00

Nguyễn Phi Long

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Chế độ báo cáo định kỳ lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Bình Định
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 65 /2020/QĐ-UBND ngày 17 tháng 09 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về chế độ báo cáo định kỳ lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây viết tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện) và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện chế độ báo cáo định kỳ lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện báo cáo định kỳ

1. Cung cấp thông tin chính xác, đầy đủ, kịp thời, đúng hình thức, nội dung yêu cầu của từng loại báo cáo.

2. Đảm bảo tính thống nhất, rõ ràng, công khai, cung cấp và chia sẻ thông tin, dữ liệu báo cáo.

3. Đảm bảo khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện chế độ báo cáo, đáp ứng yêu cầu Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh về công tác khoa học và công nghệ.

Điều 4. Đối tượng thực hiện báo cáo, cơ quan nhận báo cáo

1. Đối tượng thực hiện báo cáo, cơ quan nhận báo cáo: theo quy định tại Chương II Quy định này.

2. Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan đầu mối tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ đối với những báo cáo thuộc trách nhiệm báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 5. Phương thức gửi, nhận báo cáo

1. Báo cáo được thể hiện dưới hình thức văn bản giấy hoặc văn bản điện tử và gửi đến cơ quan nhận báo cáo bằng một trong các phương thức sau đây:

a) Qua hệ thống Văn phòng điện tử liên thông;

b) Gửi trực tiếp;

c) Qua dịch vụ bưu chính;

d) Qua Fax;

đ) Qua hệ thống thư điện tử công vụ;

e) Các phương thức khác theo quy định của pháp luật.

2. Tất cả báo cáo và biểu mẫu được gửi theo các phương thức tại khoản 1 Điều này phải đính kèm tệp tin (file word, excel).

3. Trường hợp có hệ thống phần mềm báo cáo chuyên dùng, phương thức gửi và nhận báo cáo được thực hiện trên hệ thống phần mềm chuyên dùng.

Điều 6. Thời gian chốt số liệu báo cáo định kỳ

Thực hiện theo Điều 12 Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ Quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước, cụ thể như sau:

1. Báo cáo định kỳ hằng tháng: Tính từ ngày 15 tháng trước đến ngày 14 của tháng thuộc kỳ báo cáo.

2. Báo cáo định kỳ Quý I: Tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 3 của kỳ báo cáo.

3. Báo cáo định kỳ 6 tháng đầu năm: Tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 6 của kỳ báo cáo.

4. Báo cáo định kỳ 9 tháng đầu năm: Tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 9 của kỳ báo cáo.

5. Báo cáo định kỳ hằng năm: Tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 12 của kỳ báo cáo.

Điều 7. Thời hạn gửi báo cáo định kỳ

1. Thời hạn Ủy ban nhân dân cấp huyện, sở, ban, ngành và các tổ chức, đơn vị có liên quan tổng hợp, gửi báo cáo định kỳ cho Sở Khoa học và Công nghệ chậm nhất vào ngày 16 của tháng cuối kỳ báo cáo.

2. Thời hạn Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, gửi báo cáo định kỳ cho Ủy ban nhân dân tỉnh chậm nhất vào ngày 20 của tháng cuối kỳ báo cáo. Trường hợp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ thì Sở Khoa học và Công nghệ trình Ủy ban nhân dân tỉnh chậm nhất vào ngày 19 của tháng cuối kỳ báo cáo.

Điều 8. Công bố danh mục báo cáo định kỳ

1. Sở Khoa học và Công nghệ rà soát, lập danh mục báo cáo định kỳ quy định tại văn bản quy phạm pháp luật do đơn vị chủ trì soạn thảo gồm các nội dung sau đây: Tên báo cáo, đối tượng thực hiện báo cáo, cơ quan nhận báo cáo, thời hạn gửi báo cáo, kỳ báo cáo/tần suất thực hiện báo cáo, mẫu đề cương báo cáo và văn bản quy định chế độ báo cáo, trình Ủy ban nhân dân tỉnh công bố chậm nhất sau 02 ngày làm việc kể từ ngày văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực thi hành.

Hồ sơ trình gồm có: Tờ trình, dự thảo Quyết định công bố danh mục báo cáo định kỳ và gửi đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sau khi nhận được hồ sơ trình công bố, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ quy định pháp luật hiện hành kiểm tra, thẩm định về nội dung, hình thức và trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Quyết định công bố danh mục báo cáo định kỳ trong trường hợp dự thảo Quyết định đáp ứng đủ điều kiện theo quy định.

3. Trường hợp hồ sơ trình ban hành Quyết định công bố danh mục báo cáo định kỳ chưa đáp ứng đủ điều kiện về nội dung và hình thức, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến góp ý bằng văn bản gửi Sở Khoa học và Công nghệ để chỉnh lý, hoàn thiện chậm nhất sau 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ trình.

Sở Khoa học và Công nghệ chỉnh lý, hoàn thiện và trình lại cho Ủy ban nhân dân tỉnh chậm nhất sau 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản góp ý của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh. Hồ sơ trình phải có thêm văn bản giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý.

4. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm đăng tải và duy trì danh mục báo cáo định kỳ trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Trang thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ, đảm bảo thời gian đăng tải chậm nhất là 15 ngày làm việc kể từ ngày văn bản quy định chế độ báo cáo có hiệu lực thi hành.

Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 9. Báo cáo kết quả hoạt động khoa học và công nghệ tháng

1. Đối tượng thực hiện báo cáo:

a) Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Y tế, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Giáo dục và Đào tạo;

b) Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội;

c) Sở Khoa học và Công nghệ.

2. Cơ quan nhận báo cáo:

a) Sở Khoa học và Công nghệ;

b) Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Tần suất thực hiện báo cáo: Tháng (08 lần/năm); áp dụng đối với các Tháng 1, 2, 4, 5, 7, 8, 10, 11.

4. Nội dung và mẫu đề cương báo cáo: Mẫu số 01 tại Phụ lục kèm theo Quy định này.

5. Quy trình thực hiện:

a) Các cơ quan, đơn vị tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều này gửi báo cáo cho Sở Khoa học và Công nghệ;

b) Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 10. Báo cáo kết quả hoạt động khoa học và công nghệ Quý I

1. Đối tượng thực hiện báo cáo:

a) Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch, Sở Y tế, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nội vụ, Sở Ngoại vụ;

b) Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội, Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh;

c) Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ;

d) Sở Khoa học và Công nghệ.

2. Cơ quan nhận báo cáo:

a) Sở Khoa học và Công nghệ;

b) Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Tần suất thực hiện báo cáo: Quý I (01 lần/năm).

4. Nội dung và mẫu đề cương báo cáo: Mẫu số 02 tại Phụ lục kèm theo Quy định này, cụ thể như sau:

a) Sở Công Thương, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Y tế, Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh: Báo cáo các nội dung khoản 1, 2, 4, 5, 8, 9, 10 mục I; mục II; mục III tại Mẫu số 02;

b) Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch: Báo cáo các nội dung tại khoản 1, 2, 4 *(Phát triển hạ tầng khoa học và công nghệ),* 5, 8 *(Tình hình triển khai các biện pháp thúc đẩy hoạt động sáng kiến)*, 10 mục I; mục II; mục III tại Mẫu số 02;

c) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Báo cáo các nội dung tại khoản 1, 2, 3, 4, 5, 8, 10 mục I; mục II; mục III tại Mẫu số 02;

d) Sở Tài chính: Báo cáo các nội dung khoản 1, 6, 10 mục I; mục II; mục III tại Mẫu số 02;

đ) Sở Kế hoạch và Đầu tư: Báo cáo các nội dung khoản 1, 3, 4 *(Phát triển hạ tầng khoa học và công nghệ)*, 6, 8 *(Tình hình triển khai các biện pháp thúc đẩy hoạt động sáng kiến)*, 10 mục I; mục II; mục III tại Mẫu số 02;

e) Sở Nội vụ: Báo cáo các nội dung khoản 1, 4 *(Phát triển nhân lực khoa học và công nghệ)*, 8 *(Tình hình triển khai các biện pháp thúc đẩy hoạt động sáng kiến)*, 10 mục I; mục II; mục III tại Mẫu số 02;

g) Sở Ngoại vụ: Báo cáo các nội dung khoản 1, 4 *(Phát triển hạ tầng khoa học và công nghệ)*, 8 *(Tình hình triển khai các biện pháp thúc đẩy hoạt động sáng kiến)*, 10 mục I; mục II; mục III tại Mẫu số 02;

h) Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ: Báo cáo các nội dung khoản 1, 7, 10 mục I; mục II; mục III tại Mẫu số 02;

i) Sở Khoa học và Công nghệ: Báo cáo theo Mẫu số 02.

5. Quy trình thực hiện:

a) Các cơ quan, đơn vị tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 Điều này gửi báo cáo cho Sở Khoa học và Công nghệ;

b) Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 11. Báo cáo kết quả hoạt động khoa học và công nghệ 6 tháng đầu năm

1. Đối tượng thực hiện báo cáo:

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện;

b) Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch, Sở Y tế, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nội vụ, Sở Ngoại vụ, Công an tỉnh;

c) Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh;

d) Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ;

đ) Sở Khoa học và Công nghệ.

2. Cơ quan nhận báo cáo:

a) Sở Khoa học và Công nghệ;

b) Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Tần suất thực hiện báo cáo: 6 tháng đầu năm (01 lần/năm).

4. Nội dung và mẫu đề cương báo cáo: Mẫu số 03 và Mẫu số 04 tại Phụ lục kèm theo Quy định này, cụ thể như sau:

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện: Báo cáo theo Mẫu số 04;

b) Sở Công Thương, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Y tế, Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội, Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh: Báo cáo các nội dung khoản 1, 2, 4, 5, 8, 9, 10, 11, 12 mục I; mục II; mục III tại Mẫu số 03;

c) Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch: Báo cáo các nội dung tại khoản 1, 2, 4 *(Phát triển hạ tầng khoa học và công nghệ)*, 5, 8, 9 *(Tình hình triển khai các biện pháp thúc đẩy hoạt động sáng kiến),* 11, 12 mục I; mục II; mục III tại Mẫu số 03;

d) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Báo cáo các nội dung tại khoản 1, 2, 3, 4, 5, 8, 9, 11, 12 mục I; mục II; mục III tại Mẫu số 03;

đ) Sở Tài chính: Báo cáo các nội dung khoản 1, 6, 12 mục I; mục II; mục III tại Mẫu số 03;

e) Sở Kế hoạch và Đầu tư: Báo cáo các nội dung khoản 1, 3, 4 *(Phát triển hạ tầng khoa học và công nghệ)*, 6, 9 *(Tình hình triển khai các biện pháp thúc đẩy hoạt động sáng kiến)*, 11, 12 mục I; mục II; mục III tại Mẫu số 03;

g) Sở Nội vụ: Báo cáo các nội dung khoản 1, 4 *(Phát triển nhân lực khoa học và công nghệ),* 9 *(Tình hình triển khai các biện pháp thúc đẩy hoạt động sáng kiến)*, 12 mục I; mục II; mục III tại Mẫu số 03;

h) Sở Ngoại vụ: Báo cáo các nội dung khoản 1, 4 *(Phát triển hạ tầng khoa học và công nghệ)*, 9 *(Tình hình triển khai các biện pháp thúc đẩy hoạt động sáng kiến)*, 11, 12 mục I; mục II; mục III tại Mẫu số 03;

i) Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ: Báo cáo các nội dung khoản 1, 7, 12 mục I; mục II; mục III tại Mẫu số 03;

k) Công an tỉnh: Báo cáo các nội dung khoản 1, 9, 12 mục I; mục II; mục III tại Mẫu số 03;

l) Sở Khoa học và Công nghệ: Báo cáo theo Mẫu số 03.

5. Quy trình thực hiện:

a) Các cơ quan, đơn vị tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d khoản 1 Điều này gửi báo cáo cho Sở Khoa học và Công nghệ;

b) Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 12. Báo cáo kết quả hoạt động khoa học và công nghệ 9 tháng đầu năm

1. Đối tượng thực hiện báo cáo:

a) Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch, Sở Y tế, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nội vụ, Sở Ngoại vụ;

b) Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội, Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh;

c) Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ;

d) Sở Khoa học và Công nghệ.

2. Cơ quan nhận báo cáo:

a) Sở Khoa học và Công nghệ;

b) Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Tần suất thực hiện báo cáo: 9 tháng đầu năm (01 lần/năm).

4. Nội dung và mẫu đề cương báo cáo: Mẫu số 02 tại Phụ lục kèm theo Quy định này, cụ thể như sau:

a) Sở Công Thương, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Y tế, Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội, Ban

quản lý Khu kinh tế tỉnh: Báo cáo các nội dung khoản 1, 2, 4, 5, 8, 9, 10 mục I; mục II; mục III tại Mẫu số 02;

b) Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch: Báo cáo các nội dung tại khoản 1, 2, 4 *(Phát triển hạ tầng khoa học và công nghệ),* 5, 8 *(Tình hình triển khai các biện pháp thúc đẩy hoạt động sáng kiến)*, 10 mục I; mục II; mục III tại Mẫu số 02;

c) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Báo cáo các nội dung tại khoản 1, 2, 3, 4, 5, 8, 10 mục I; mục II; mục III tại Mẫu số 02;

d) Sở Tài chính: Báo cáo các nội dung khoản 1, 6, 10 mục I; mục II; mục III tại Mẫu số 02;

đ) Sở Kế hoạch và Đầu tư: Báo cáo các nội dung khoản 1, 3, 4 *(Phát triển hạ tầng khoa học và công nghệ)*, 6, 8 *(Tình hình triển khai các biện pháp thúc đẩy hoạt động sáng kiến)*, 10 mục I; mục II; mục III tại Mẫu số 02;

e) Sở Nội vụ: Báo cáo các nội dung khoản 1, 4 *(Phát triển nhân lực khoa học và công nghệ)*, 8 *(Tình hình triển khai các biện pháp thúc đẩy hoạt động sáng kiến)*, 10 mục I; mục II; mục III tại Mẫu số 02;

g) Sở Ngoại vụ: Báo cáo các nội dung khoản 1, 4 *(Phát triển hạ tầng khoa học và công nghệ)*, 8 *(Tình hình triển khai các biện pháp thúc đẩy hoạt động sáng kiến)*, 10 mục I; mục II; mục III tại Mẫu số 02;

h) Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ: Báo cáo các nội dung khoản 1, 7, 10 mục I; mục II; mục III tại Mẫu số 02;

i) Sở Khoa học và Công nghệ: Báo cáo theo Mẫu số 02.

5. Quy trình thực hiện:

a) Các cơ quan, đơn vị tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 Điều này gửi báo cáo cho Sở Khoa học và Công nghệ;

b) Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 13. Báo cáo kết quả hoạt động khoa học và công nghệ năm

1. Đối tượng thực hiện báo cáo:

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện;

b) Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch, Sở Y tế, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nội vụ, Sở Ngoại vụ, Công an tỉnh;

c) Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh;

d) Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ;

đ) Sở Khoa học và Công nghệ.

2. Cơ quan nhận báo cáo:

a) Sở Khoa học và Công nghệ;

b) Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Tần suất thực hiện báo cáo: năm (01 lần/năm).

4. Nội dung và mẫu đề cương báo cáo: Mẫu số 03, Mẫu số 04 tại Phụ lục kèm theo Quy định này và Mẫu số 01, Mẫu số 04 tại Phụ lục kèm theo Thông tư số 03/2019/TT-BKHCN ngày 26 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ, cụ thể như sau:

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện: Báo cáo theo Mẫu số 04;

b) Sở Công Thương, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Y tế, Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội, Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh: Báo cáo các nội dung khoản 1, 2, 4, 5, 8, 9, 10, 11, 12 mục I; mục II; mục III tại Mẫu số 03;

c) Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch: Báo cáo các nội dung tại khoản 1, 2, 4 *(Phát triển hạ tầng khoa học và công nghệ)*, 5, 8, 9 *(Tình hình triển khai các biện pháp thúc đẩy hoạt động sáng kiến),* 11, 12 mục I; mục II; mục III tại Mẫu số 03;

d) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Báo cáo các nội dung tại khoản 1, 2, 3, 4, 5, 8, 9, 11, 12 mục I; mục II; mục III tại Mẫu số 03;

đ) Sở Tài chính: Báo cáo các nội dung khoản 1, 6, 12 mục I; mục II; mục III tại Mẫu số 03;

e) Sở Kế hoạch và Đầu tư: Báo cáo các nội dung khoản 1, 3, 4 *(Phát triển hạ tầng khoa học và công nghệ)*, 6, 9 *(Tình hình triển khai các biện pháp thúc đẩy hoạt động sáng kiến)*, 11, 12 mục I; mục II; mục III tại Mẫu số 03;

g) Sở Nội vụ: Báo cáo các nội dung khoản 1, 4 *(Phát triển nhân lực khoa học và công nghệ),* 9 *(Tình hình triển khai các biện pháp thúc đẩy hoạt động sáng kiến)*, 12 mục I; mục II; mục III tại Mẫu số 03;

h) Sở Ngoại vụ: Báo cáo các nội dung khoản 1, 4 *(Phát triển hạ tầng khoa học và công nghệ)*, 9 *(Tình hình triển khai các biện pháp thúc đẩy hoạt động sáng kiến)*, 11, 12 mục I; mục II; mục III tại Mẫu số 03;

i) Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ: Báo cáo các nội dung khoản 1, 7, 12 mục I; mục II; mục III tại Mẫu số 03;

k) Công an tỉnh: Báo cáo các nội dung khoản 1, 9, 12 mục I; mục II; mục III tại Mẫu số 03;

l) Sở Khoa học và Công nghệ: Báo cáo kết quả hoạt động quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ tại địa phương theo Mẫu số 01 và Báo cáo tình hình triển khai thực hiện Đề án "Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025" theo Mẫu số 04 tại Phụ lục kèm theo Thông tư số 03/2019/TT-BKHCN ngày 26 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.

5. Quy trình thực hiện:

a) Các cơ quan, đơn vị tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d khoản 1 Điều này gửi báo cáo cho Sở Khoa học và Công nghệ;

b) Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 14. Báo cáo tình hình hoạt động của doanh nghiệp khoa học và công nghệ, tổ chức khoa học và công nghệ

1. Đối tượng thực hiện báo cáo:

a) Doanh nghiệp khoa học và công nghệ;

b) Tổ chức khoa học và công nghệ công lập;

c) Tổ chức khoa học và công nghệ ngoài công lập;

d) Sở Khoa học và Công nghệ.

2. Cơ quan nhận báo cáo:

a) Sở Khoa học và Công nghệ;

b) Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Tần suất thực hiện báo cáo: năm (01 lần/năm).

4. Nội dung và mẫu đề cương báo cáo: Mẫu số 05, Mẫu số 06 và Mẫu số 07 tại Phụ lục kèm theo Quy định này, cụ thể như sau:

a) Doanh nghiệp khoa học và công nghệ: Báo cáo theo Mẫu số 05;

b) Tổ chức khoa học và công nghệ công lập: Báo cáo theo Mẫu số 06;

c) Tổ chức khoa học và công nghệ ngoài công lập: Báo cáo theo Mẫu số 07;

d) Sở Khoa học và Công nghệ: Báo cáo kết quả hoạt động quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ tại địa phương theo Mẫu số 01 tại Phụ lục kèm theo Thông tư số 03/2019/TT-BKHCN ngày 26 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.

5. Quy trình thực hiện:

a) Các tổ chức, doanh nghiệp tại điểm a, điểm b, điểm c, khoản 1 Điều này gửi báo cáo cho Sở Khoa học và Công nghệ;

b) Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Trách nhiệm thi hành

1. Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến và thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ theo Quy định này và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm:

a) Triển khai, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy định này;

b) Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố danh mục báo cáo định kỳ lĩnh vực khoa học và công nghệ quy định tại văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành;

c) Thường xuyên rà soát để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung các quy định về chế độ báo cáo định kỳ lĩnh vực khoa học và công nghệ cho phù hợp với mục tiêu quản lý, đáp ứng nguyên tắc, yêu cầu của Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ Quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước, Thông tư số 03/2019/TT-BKHCN ngày 26 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 16. Điều khoản thi hành

1. Văn bản quy phạm pháp luật có nội dung quy định về chế độ báo cáo định kỳ lĩnh vực khoa học và công nghệ do các cơ quan soạn thảo, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành phải thực hiện đúng nguyên tắc, yêu cầu của Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ Quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ đó.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Ký bởi: Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Định
Ngày ký: 17-09-2020 17:31:32 +07:00

Nguyễn Phi Long

Phụ lục

MẪU TRÌNH BÀY CHẾ ĐỘ BÁO CÁO
ĐỊNH KỲ LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

(*Ban hành kèm theo Quy định chế độ báo cáo định kỳ lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Bình Định)*

Mẫu số 01	Báo cáo kết quả hoạt động khoa học và công nghệ tháng…
Mẫu số 02	Báo cáo kết quả hoạt động khoa học và công nghệ Quý I/9 tháng đầu năm…
Mẫu số 03	Báo cáo kết quả hoạt động khoa học và công nghệ 6 tháng đầu năm/năm…
Mẫu số 04	Báo cáo kết quả hoạt động khoa học và công nghệ cấp huyện 6 tháng đầu năm/năm…
Mẫu số 05	Báo cáo tình hình hoạt động của doanh nghiệp khoa học và công nghệ năm…
Mẫu số 06	Báo cáo tình hình hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ công lập năm…
Mẫu số 07	Báo cáo tình hình hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ ngoài công lập năm…
Biểu số 01/KHCNĐP-TĐ	Kết quả thẩm định cơ sở khoa học và thẩm định công nghệ
Biểu số 02/KHCNĐP-NLKHCN	Tình hình, kết quả phát triển nhân lực khọc và công nghệ
Biểu số 03/KHCNĐP-CCTC	Tình hình triển khai cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập
Biểu số 04/KHCNĐP-TTKHCN	Công tác thông tin khoa học và công nghệ
Biểu số 05/KHCNĐP-KP	Tình hình phân bổ và sử dụng kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ
Biểu số 06/KHCNĐP-QUY	Tình hình hoạt động và sử dụng kinh phí của quỹ phát triển khoa học và công nghệ địa phương
Biểu số 07/ KHCNĐP-SHTT	Công tác thực thi quyền sở hữu công nghiệp

Mẫu số 01: Báo cáo kết quả hoạt động khoa học và công nghệ tháng…

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN **TÊN CƠ QUAN** --- Số: ... /BC-...	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *……, ngày ... tháng ... năm ...*

BÁO CÁO
Kết quả hoạt động khoa học và công nghệ tháng… năm…(năm thực hiện báo cáo) và định hướng kế hoạch hoạt động khoa học và công nghệ tháng… năm… (năm thực hiện báo cáo)

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÁNG…

1. Công tác triển khai Kế hoạch thực hiện hoạt động khoa học và công nghệ

Kết quả tình hình triển khai thực hiện các kế hoạch, chương trình trong năm.

2. Hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ

- Công tác tổ chức họp Hội đồng khoa học và công nghệ cấp cơ sở.

- Ban hành kế hoạch, nội dung triển khai thực hiện trong năm.

- Tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở, cấp tỉnh.

- Một số kết quả nổi bật có tác động lớn góp phần thúc đẩy phát triển kinh tê - xã hội.

3. Hoạt động thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật khoa học và công nghệ

- Tổ chức, phối hợp tổ chức các lớp tập huấn, phổ biến các văn bản pháp luật mới cho thành viên Hội đồng khoa học.

- Tổ chức, phối hợp tổ chức các lớp tập huấn, phổ biến các tiến bộ khoa học kỹ thuật cho nhân dân…

- Tình hình thu thập, đăng ký, lưu giữ kết quả thực hiện và công bố thông tin nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở, cấp tỉnh.

- Tình hình khai thác, sử dụng nguồn tin trên hạ tầng thông tin KH&CN tiên tiến (VinaREN) *(Biểu số 04/KHCNĐP-TTKHCN).*

II. ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÁNG…NĂM ....

Kế hoạch hoạt động trên các lĩnh vực cụ thể nêu tại mục I (các lĩnh vực thuộc phạm vi đơn vị báo cáo) tháng… năm…(năm thực hiện báo cáo).

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Nơi nhận:
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- ...
- Lưu:....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
(ký, đóng dấu)

Mẫu số 02: Báo cáo kết quả hoạt động khoa học và công nghệ Quý I/9 tháng đầu năm…

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN **TÊN CƠ QUAN** --- Số: ... /BC-...	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *……, ngày ... tháng ... năm ...*

BÁO CÁO

Kết quả hoạt động khoa học và công nghệ Quý I/9 tháng đầu năm… (năm thực hiện báo cáo) và định hướng kế hoạch hoạt động khoa học và công nghệ Quý II/3 tháng cuối năm… (năm thực hiện báo cáo)

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QÚY I/9 THÁNG ĐẦU NĂM…

1. Công tác triển khai Kế hoạch thực hiện hoạt động khoa học và công nghệ

Kết quả tình hình triển khai thực hiện các kế hoạch, chương trình trong năm.

2. Hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ

- Công tác tổ chức họp Hội đồng khoa học và công nghệ cấp cơ sở.

- Ban hành kế hoạch, nội dung triển khai thực hiện trong năm.

- Tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở, cấp tỉnh.

- Một số kết quả nổi bật có tác động lớn góp phần thúc đẩy phát triển kinh tê - xã hội.

3. Hoạt động đánh giá, thẩm định, giám định và chuyển giao công nghệ

- Tình hình, kết quả thẩm định cơ sở khoa học chương trình phát triển kinh tế- xã hội và thẩm định công nghệ dự án đầu tư *(Biểu số 01/KHCNĐP-TĐCN).*

- Tình hình, kết quả chuyển giao công nghệ *(Mẫu số 10, Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ).*

4. Hoạt động phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ

- Phát triển nhân lực khoa học và công nghệ

Tình hình, kết quả thực hiện chính sách sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động KH&CN; đào tạo nhân lực KH&CN *(Biểu số 02/KHCNĐP-NLKHCN).*

- Phát triển hạ tầng khoa học và công nghệ

- Tình hình, kết quả phát triển hạ tầng KH&CN thuộc phạm vi quản lý.

- Tình hình triển khai cơ chế tự chủ của tổ chức KH&CN công lập *(Biểu số 03/KHCNĐP-CCTC).*

5. Hoạt động thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật khoa học và công nghệ

- Tổ chức, phối hợp tổ chức các lớp tập huấn, phổ biến các văn bản pháp luật mới cho thành viên Hội đồng khoa học.

- Tổ chức, phối hợp tổ chức các lớp tập huấn, phổ biến các tiến bộ khoa học kỹ thuật cho nhân dân…

- Tình hình thu thập, đăng ký, lưu giữ kết quả thực hiện và công bố thông tin nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở, cấp tỉnh.

- Tình hình khai thác, sử dụng nguồn tin trên hạ tầng thông tin KH&CN tiên tiến (VinaREN) *(Biểu số 04/KHCNĐP-TTKHCN).*

6. Kinh phí khoa học và công nghệ

Tình hình phân bổ và sử dụng kinh phí KH&CN *(Biểu số 05 /KHCNĐP-KP).*

7. Hoạt động Quỹ phát triển khoa học và công nghệ

Tình hình hoạt động và sử dụng kinh phí của Quỹ phát triển KH&CN của tỉnh *(Biểu số 06/KHCNĐP-QUY).*

8. Hoạt động sở hữu trí tuệ, phát triển phong trào lao động sáng tạo

- Công tác thực thi quyền sở hữu công nghiệp

(Biểu số 07/KHCNĐP-SHTT)

- Tình hình triển khai các biện pháp thúc đẩy hoạt động sáng kiến

- Hoạt động khuyến khích phong trào thi đua sáng tạo.

- Phổ biến sáng kiến.

9. Phát triển ứng dụng năng lượng nguyên tử

- Kinh phí đầu tư nghiên cứu – triển khai, ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ.

- Dự án đầu tư cho cơ sở ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ.

(Cơ sở y học hạt nhân, xạ trị, điện quang, cơ sở chiếu xạ,...)

- Đào tạo, bồi dưỡng chuyên gia, cán bộ nghiên cứu, ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ.

10. Hoạt động duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001

II. ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QÚY II/3 THÁNG CUỐI NĂM…

Kế hoạch hoạt động trên các lĩnh vực cụ thể nêu tại mục I (các lĩnh vực thuộc phạm vi đơn vị báo cáo) Quý II/3 tháng cuối năm… (năm thực hiện báo cáo).

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Nơi nhận:
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- ...
- Lưu:....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
(ký, đóng dấu)

Mẫu số 03: Báo cáo kết quả hoạt động khoa học và công nghệ 6 tháng đầu năm/năm…

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN **TÊN CƠ QUAN** **-------** Số: ... /BC-...	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *……, ngày ... tháng ... năm ...*

BÁO CÁO

Kết quả hoạt động khoa học và công nghệ 6 tháng đầu năm…/năm… (năm thực hiện báo cáo) và định hướng kế hoạch hoạt động khoa học và công nghệ 6 tháng cuối năm… (năm thực hiện báo cáo)/năm… (năm tiếp theo)

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ 6 THÁNG ĐẦU NĂM …/NĂM …(năm thực hiện báo cáo)

1. Công tác triển khai Kế hoạch thực hiện hoạt động khoa học và công nghệ

Kết quả tình hình triển khai thực hiện các kế hoạch, chương trình trong năm.

2. Hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ

- Công tác tổ chức họp Hội đồng khoa học và công nghệ cấp cơ sở.

- Ban hành kế hoạch, nội dung triển khai thực hiện trong năm.

- Tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở, cấp tỉnh.

- Một số kết quả nổi bật có tác động lớn góp phần thúc đẩy phát triển kinh tê - xã hội.

3. Hoạt động đánh giá, thẩm định, giám định và chuyển giao công nghệ

- Tình hình, kết quả thẩm định cơ sở khoa học chương trình phát triển kinh tế- xã hội và thẩm định công nghệ dự án đầu tư *(Biểu số 01/KHCNĐP-TĐCN).*

- Tình hình, kết quả chuyển giao công nghệ

(Mẫu số 10, Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ).

4. Hoạt động phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ

- Phát triển nhân lực khoa học và công nghệ

Tình hình, kết quả thực hiện chính sách sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động KH&CN; đào tạo nhân lực KH&CN *(Biểu số 02/KHCNĐP-NLKHCN).*

- Phát triển hạ tầng khoa học và công nghệ

- Tình hình, kết quả phát triển hạ tầng KH&CN thuộc phạm vi quản lý.

- Tình hình triển khai cơ chế tự chủ của tổ chức KH&CN công lập *(Biểu số 03/KHCNĐP-CCTC).*

5. Hoạt động thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật khoa học và công nghệ

- Tổ chức, phối hợp tổ chức các lớp tập huấn, phổ biến các văn bản pháp luật mới cho thành viên Hội đồng khoa học.

- Tổ chức, phối hợp tổ chức các lớp tập huấn, phổ biến các tiến bộ khoa học kỹ thuật cho nhân dân…

- Tình hình thu thập, đăng ký, lưu giữ kết quả thực hiện và công bố thông tin nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở, cấp tỉnh.

- Tình hình khai thác, sử dụng nguồn tin trên hạ tầng thông tin KH&CN tiên tiến (VinaREN) *(Biểu số 04/KHCNĐP-TTKHCN).*

6. Kinh phí khoa học và công nghệ

Tình hình phân bổ và sử dụng kinh phí KH&CN *(Biểu số 05 /KHCNĐP-KP).*

7. Hoạt động Quỹ phát triển khoa học và công nghệ

Tình hình hoạt động và sử dụng kinh phí của Quỹ phát triển KH&CN của tỉnh *(Biểu số 06/KHCNĐP-QUY).*

8. Hoạt động ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ tại đơn vị, địa phương

- Công tác lựa chọn các kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, các sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất để áp dụng tại cơ sở, đơn vị thuộc phạm vi quản lý, tại địa phương,…

- Nêu rõ việc triển khai các mô hình, ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học thực tế cơ sở, đơn vị thuộc phạm vi quản lý, tại địa phương…

- Kinh phí, nguồn kinh phí (khuyến nông, khuyến công,…)

- Nêu cụ thể số lượng các mô hình, đề tài ứng dụng cấp cơ sở, cấp tỉnh đã bố trí, triển khai.

- Đánh giá hiệu quả của các đề tài, mô hình mang lại, khả năng triển khai nhân rộng.

9. Hoạt động sở hữu trí tuệ, phát triển phong trào lao động sáng tạo

- Công tác thực thi quyền sở hữu công nghiệp

(Biểu số 07/KHCNĐP-SHTT)

- Tình hình triển khai các biện pháp thúc đẩy hoạt động sáng kiến

- Hoạt động khuyến khích phong trào thi đua sáng tạo.

- Phổ biến sáng kiến.

10. Phát triển ứng dụng năng lượng nguyên tử

- Kinh phí đầu tư nghiên cứu – triển khai, ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ.

- Dự án đầu tư cho cơ sở ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ.

(Cơ sở y học hạt nhân, xạ trị, điện quang, cơ sở chiếu xạ,...)

- Đào tạo, bồi dưỡng chuyên gia, cán bộ nghiên cứu, ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ.

11. Hợp tác và hội nhập quốc tế và KH&CN

Kết quả triển khai các hoạt động hợp tác và hội nhập quốc tế về KH&CN..

12. Hoạt động duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001

II. ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ 6 THÁNG CUỐI NĂM … (năm thực hiện báo cáo)/NĂM ... (năm tiếp theo)

Kế hoạch hoạt động trên các lĩnh vực cụ thể nêu tại mục I (các lĩnh vực thuộc phạm vi đơn vị báo cáo) 6 tháng cuối năm…(năm thực hiện báo cáo)/năm…(năm tiếp theo).

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Nơi nhận:
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- ...
- Lưu:....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
(ký, đóng dấu)

Mẫu số 04: Báo cáo kết quả hoạt động khoa học và công nghệ cấp huyện 6 tháng đầu năm/năm…

UBND HUYỆN/THỊ XÃ/ THÀNH PHỐ ...	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
-------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ... /BC-...	*…… ngày ... tháng ... năm ...*

BÁO CÁO

Kết quả hoạt động khoa học và công nghệ 6 tháng đầu năm…/năm… (năm thực hiện báo cáo) và định hướng kế hoạch hoạt động khoa học và công nghệ 6 tháng cuối năm… (năm thực hiện báo cáo)/năm… (năm tiếp theo)

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ 6 THÁNG ĐẦU NĂM …/NĂM …(năm thực hiện báo cáo)

1. Công tác triển khai tổng kết Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số… (nếu có)

Kết quả tình hình triển khai thực hiện các kế hoạch, chương trình trong năm.

2. Hoạt động của Hội đồng khoa học và công nghệ

- Công tác tổ chức họp Hội đồng khoa học và công nghệ.

- Ban hành kế hoạch, nội dung triển khai thực hiện trong năm.

3. Hoạt động thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật khoa học và công nghệ

- Tổ chức, phối hợp tổ chức các lớp tập huấn, phổ biến các văn bản pháp luật mới cho thành viên Hội đồng khoa học.

- Tổ chức, phối hợp tổ chức các lớp tập huấn, phổ biến các tiến bộ khoa học kỹ thuật cho nhân dân…

- Hoạt động chào mừng ngày Khoa học và Công nghệ Việt Nam (18/5).

4. Hoạt động đánh giá, thẩm định, giám định công nghệ

- Tình hình, kết quả thẩm định công nghệ dự án đầu tư *(Biểu số 01/KHCNĐP-TĐCN).*

5. Hoạt động ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ tại địa phương

- Công tác lựa chọn các kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, các sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất để áp dụng tại địa

phương,…

- Nêu rõ việc triển khai các mô hình, ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học thực tế tại địa phương…

- Kinh phí, nguồn kinh phí (khuyến nông, khuyến công,…)

- Nêu cụ thể số lượng các mô hình, đề tài ứng dụng cấp huyện đã bố trí, triển khai.

- Đánh giá hiệu quả của các đề tài, mô hình mang lại, khả năng triển khai nhân rộng.

6. Hoạt động sở hữu trí tuệ, phát triển phong trào lao động sáng tạo

- Công tác tổ chức, hỗ trợ cho phong trào lao động sáng tạo tại địa phương.

- Tình hình thực hiện việc đăng ký mới, xây dựng, vận hành hệ thống quản lý và phát triển các đặc sản đặc trưng của địa phương đã được bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp,…

- Việc hình thành các chuỗi liên kết sản xuất tiêu thụ sản phẩm đối với các sản phẩm truyền thống, đặc trưng của địa phương.

7. Hoạt động thanh tra, kiểm tra đo lường và chất lượng hàng hóa

Công tác xây dựng kế hoạch tổ chức các đợt thanh tra, kiểm tra kết hợp với các đợt thanh tra, kiểm tra chất lượng hàng hóa lưu thông trên địa bàn, đặc biệt vào các dịp lễ, tết, các đợt cao điểm.

8. Hoạt động duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001

II. ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ 6 THÁNG CUỐI NĂM...(năm thực hiện báo cáo)/NĂM…(năm tiếp theo)

Kế hoạch hoạt động trên các lĩnh vực cụ thể nêu tại mục I

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Nơi nhận:
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- ...
- Lưu:....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
(ký, đóng dấu)

Mẫu số 05: Báo cáo tình hình hoạt động của doanh nghiệp khoa học và công nghệ năm…

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN DOANH NGHIỆP KH&CN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

…… ngày … tháng … năm …

BÁO CÁO
Tình hình hoạt động của doanh nghiệp khoa học và công nghệ năm...

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ Bình Định

1. Tên doanh nghiệp khoa học và công nghệ *(viết bằng chữ in hoa):*

2. Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ:

(Ghi rõ số, ngày cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp KH&CN lần đầu, các lần thay đổi, bổ sung)

3. Văn phòng đại diện/Chi nhánh *(nếu có):*

a) Địa chỉ:

b) Giấy chứng nhận hoạt động *(ghi rõ số, ngày cấp và cơ quan cấp):*

4. Lĩnh vực hoạt động chủ yếu của Doanh nghiệp:

5. Tình hình hoạt động, sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trong năm:

Đơn vị: triệu đồng

TT	Nội dung	Số tiền
1	Tổng kinh phí đầu tư cho KHCN trong năm	
2	Doanh thu của sản phẩm hàng hóa hình thành từ kết quả KHCN (triệu đồng)	
3	Tổng doanh thu của doanh nghiệp	
4	Lợi nhuận trước thuế của sản phẩm hình thành từ kết quả KHCN	
5	Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm	
6	Tiền thuê đất được miễn, giảm	
7	Trích lập quỹ phát triển KH&CN	
8	Các ưu đãi, hỗ trợ khác (mà DN được hưởng)	

Các hoạt động khác của đơn vị trong năm:

6. Đánh giá chung:

7. Kiến nghị, đề xuất:

Nơi nhận:
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- ...
- Lưu:....

NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA DOANH NGHIỆP

(ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

Mẫu số 06: Báo cáo tình hình hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ công lập năm…

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN **TÊN TỔ CHỨC KH&CN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

…… ngày … tháng … năm …

BÁO CÁO

Tình hình hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ công lập năm…

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ Bình Định

1. Tên tổ chức khoa học và công nghệ *(viết bằng chữ in hoa):*

2. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ:

(Ghi rõ số, ngày cấp các Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động KH&CN lần đầu, các lần thay đổi, bổ sung, gia hạn)

3. Văn phòng đại diện/Chi nhánh *(nếu có):*

a) Địa chỉ:

b) Giấy chứng nhận hoạt động: *(ghi rõ số, ngày cấp và cơ quan cấp)*

4. Lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ chủ yếu của đơn vị:

Khoa học Tự nhiên	☐	Khoa học Kỹ thuật và công nghệ	☐
Khoa học Y dược	☐	Khoa học Xã hội	☐
Khoa học Nhân văn	☐	Khoa học Nông nghiệp	☐

5. Những nội dung thay đổi trong Giấy chứng nhận chưa đăng ký:

Tên tổ chức KH&CN	☐	Cơ quan quyết định thành lập	☐
Trụ sở chính	☐	Cơ quan quản lý trực tiếp	☐
Tổng số vốn	☐	Người đứng đầu tổ chức	☐
Quyết định thành lập	☐	Lĩnh vực hoạt động	☐

6. Nhân lực khoa học và công nghệ:

Đơn vị: người

TT	Phân loại nhân lực	Chế độ làm việc		Giới tính		Độ tuổi		
		Chính thức	Kiêm nhiệm	Nam	Nữ	≤45	> 45 và ≤ 60	Trên 60

1	TS							
2	ThS							
3	ĐH, CĐ							
	Tổng số							

7. Cơ sở vật chất - kỹ thuật:

a) Tổng số vốn (*triệu đồng)*:

b) Tổng số vốn tại thời điểm hiện tại (*triệu đồng (tạm tính)):*

8. Tình hình tài chính của đơn vị trong năm:

Đơn vị: triệu đồng

TT	Nội dung	Số tiền
1	Tổng kinh phí chi thường xuyên	
2	Tổng kinh phí do thực hiện chương trình, đề tài, dự án cấp quốc gia, cấp bộ, cấp tỉnh và cấp cơ sở	
3	Tổng kinh phí thu sự nghiệp *(thông qua các hợp đồng chuyển giao công nghệ, áp dụng kết quả nghiên cứu, bán sản phẩm, đào tạo, dịch vụ khoa học và công nghệ khác và sản xuất - kinh doanh các sản phẩm là kết quả nghiên cứu)*	
4	Tổng doanh thu	
5	Số tiền nộp thuế	
6	Thu nhập bình quân tháng của cán bộ, công nhân viên	

9. Tình hình hoạt động khoa học và công nghệ chủ yếu của đơn vị trong năm:

a) Bảng tổng hợp:

TT	Nội dung	Số lượng
1	Đề tài, dự án thực hiện	
2	Hợp đồng dịch vụ khoa học và công nghệ thực hiện	
3	Các hoạt động khác	
4	Bằng sáng chế độc quyền được cấp	
5	Bằng giải pháp hữu ích độc quyền được cấp	

6	Bài báo đã được đăng trên tạp chí chuyên ngành quốc tế	
7	Bài báo đã được đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước	

b) Bảng chi tiết:

Danh mục đề tài, dự án KH&CN thực hiện trong năm

TT	Tên đề tài, dự án	Lĩnh vực nghiên cứu	Thời gian thực hiện *(từ ... đến ...)*	Kinh phí *(tr.đồng)*	Nguồn kinh phí	Kết quả *(công nghệ, sản phẩm…)*
1						
2						
3						
…						

Danh mục hợp đồng dịch vụ KH&CN thực hiện trong năm

TT	Tên Hợp đồng	Loại hình dịch vụ KH&CN					Giá trị HĐ *(tr. đồng)*	Thời gian thực hiện *(từ ... đến ...)*	Đối tác ký HĐ
		Chuyển giao công nghệ	Dịch vụ kỹ thuật	Tư vấn	Đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ	Khác			
1									
2									
3									
…									

Các hoạt động khác của đơn vị trong năm:

10. Đánh giá chung:

11. Kiến nghị, đề xuất:

Nơi nhận:
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- ...
- Lưu:....

NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC
(ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

Mẫu số 07: Báo cáo tình hình hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ ngoài công lập năm…

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN **TÊN TỔ CHỨC KH&CN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

…… ngày … tháng … năm …

BÁO CÁO
Tình hình hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ ngoài công lập năm …..

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ Bình Định

1. Tên tổ chức khoa học và công nghệ *(viết bằng chữ in hoa):*

2. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ:

(Ghi rõ số, ngày cấp các Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động KH&CN lần đầu, các lần thay đổi, bổ sung, gia hạn)

3. Văn phòng đại diện/Chi nhánh *(nếu có):*

a) Địa chỉ:

b) Giấy chứng nhận hoạt động: *(ghi rõ số, ngày cấp và cơ quan cấp)*

4. Lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ chủ yếu của đơn vị:

Khoa học Tự nhiên	☐	Khoa học Kỹ thuật và công nghệ	☐
Khoa học Y dược	☐	Khoa học Xã hội	☐
Khoa học Nhân văn	☐	Khoa học Nông nghiệp	☐

5. Những nội dung thay đổi trong Giấy chứng nhận chưa đăng ký:

Tên tổ chức KH&CN	☐	Cơ quan quyết định thành lập	☐
Trụ sở chính	☐	Cơ quan quản lý trực tiếp	☐
Tổng số vốn	☐	Người đứng đầu tổ chức	☐
Quyết định thành lập	☐	Lĩnh vực hoạt động	☐

6. Nhân lực khoa học và công nghệ:

Đơn vị: người

TT	Phân loại nhân lực	Chế độ làm việc		Giới tính		Độ tuổi		
		Chính thức	Kiêm nhiệm	Nam	Nữ	≤45	> 45 và ≤ 60	Trên 60

1	TS							
2	ThS							
3	ĐH, CĐ							
	Tổng số							

(Đối với tổ chức khoa học và công nghệ có người nước ngoài làm việc chính nhiệm hoặc kiêm nhiệm: kê khai cụ thể thông tin của từng người: họ và tên, giới tính, quốc tịch, số hộ chiếu, ngày và nơi cấp, chức danh và chế độ làm việc)

7. Cơ sở vật chất - kỹ thuật:

a) Tổng số vốn (*triệu đồng)*:

b) Tổng số vốn tại thời điểm hiện tại (*triệu đồng (tạm tính)):*

8. Tình hình tài chính của đơn vị trong năm:

Đơn vị: triệu đồng

TT	Nội dung	Số tiền
1	Tổng kinh phí chi thường xuyên	
2	Tổng kinh phí do thực hiện chương trình, đề tài, dự án cấp quốc gia, cấp bộ, cấp tỉnh và cấp cơ sở	
3	Tổng kinh phí do tài trợ của tổ chức, cá nhân	
4	Tổng kinh phí thu sự nghiệp *(thông qua các hợp đồng chuyển giao công nghệ, áp dụng kết quả nghiên cứu, bán sản phẩm, đào tạo, dịch vụ khoa học và công nghệ khác và sản xuất - kinh doanh các sản phẩm là kết quả nghiên cứu)*	
5	Tổng doanh thu	
6	Số tiền nộp thuế	
7	Thu nhập bình quân tháng của cán bộ, công nhân viên	

9. Tình hình hoạt động khoa học và công nghệ chủ yếu của đơn vị trong năm:

a) Bảng tổng hợp:

TT	Nội dung	Số lượng
1	Đề tài, dự án thực hiện	
2	Hợp đồng dịch vụ khoa học và công nghệ thực hiện	

3	Các hoạt động khác	
4	Bằng sáng chế độc quyền được cấp	
5	Bằng giải pháp hữu ích độc quyền được cấp	
6	Bài báo đã được đăng trên tạp chí chuyên ngành quốc tế	
7	Bài báo đã được đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước	

b) Bảng chi tiết:

Các đề tài, dự án KH&CN thực hiện trong năm

TT	**Tên đề tài, dự án**	**Lĩnh vực nghiên cứu**	**Thời gian thực hiện** *(từ ... đến ...)*	**Kinh phí** *(tr.đồng)*	**Nguồn kinh phí**	**Kết quả** *(công nghệ, sản phẩm…)*
1						
2						
3						
…						

Các hợp đồng dịch vụ KH&CN thực hiện trong năm

TT	**Tên Hợp đồng**	**Loại hình dịch vụ KH&CN**					**Giá trị HĐ** *(tr. đồng)*	**Thời gian thực hiện** *(từ ... đến ...)*	**Đối tác ký HĐ**
		Chuyển giao công nghệ	Dịch vụ kỹ thuật	Tư vấn	Đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ	Khác			
1									
2									
3									
…									

Các hoạt động khác của đơn vị trong năm:

10. Đánh giá chung:

11. Kiến nghị, đề xuất:

Nơi nhận:
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- ...
- Lưu:....

NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC
(ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

Biểu số 01/KHCNĐP-TĐ

KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH CƠ SỞ KHOA HỌC VÀ THẨM ĐỊNH CÔNG NGHỆ

Kỳ báo cáo: …….

(Từ ngày…tháng…năm…đến ngày…tháng…năm…)

Đơn vị báo cáo:

……

Đơn vị nhận báo cáo:

Sở Khoa học và Công nghệ

1. Kết quả thẩm định cơ sở khoa học Chương trình phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH)

STT	Tên chương trình phát triển KT-XH	Thẩm quyền quyết định phê duyệt chương trình phát triển KT-XH	Cơ quan đề nghị thẩm định cơ sở khoa học chương trình phát triển KT-XH	Nguồn vốn và giá trị thực hiện chương trình phát triển KT-XH	Ghi chú
1					
2					
3					
4					
5					
6					
7					
…					

2. Kết quả thẩm định công nghệ dự án đầu tư

2.1. Đối với dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư:

STT	Tên dự án; tên, địa chỉ nhà đầu tư; địa điểm thực hiện dự án đầu tư	Tổng mức đầu tư	Tên, xuất xứ công nghệ chính của dự án	Quy mô, công suất, sản phẩm của dự án	Dự án có nhập khẩu máy móc, thiết bị cũ, đã qua sử dụng *(tích dấu "X")*	Dự án có công nghệ thuộc Danh mục công nghệ khuyến khích/ hạn chế chuyển giao *(ghi thuộc Danh mục công nghệ khuyến khích hoặc hạn chế chuyển giao nếu có)*	Dự án bị từ chối *(nêu lý do từ chối: công nghệ, máy móc thiết bị không đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; hoặc không phù hợp quy hoạch; ...)*	Ghi chú	
								Ghi "giai đoạn quyết định chủ trương đầu tư" hoặc "giai đoạn quyết định đầu tư"	*(ghi "thẩm định" hoặc ghi "có ý kiến")*
I	**Dự án do cơ quan chuyên môn về KH&CN (Sở KH&CN) chủ trì thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ**								
1									
2									
3									
…									
II	**Dự án do cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Sở hoặc cơ quan tương đương Sở quản lý ngành, lĩnh vực) chủ trì thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ**								
1									
2									

3									
…									

2.2. Đối với dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư công:

STT	**Tên dự án; tên chủ đầu tư; địa điểm thực hiện dự án đầu tư**	**Tổng mức đầu tư; nguồn vốn đầu tư dự án**	**Tên, xuất xứ công nghệ chính của dự án**	**Quy mô, công suất, sản phẩm của dự án**	**Dự án có nhập khẩu máy móc, thiết bị cũ, đã qua sử dụng** *(tích dấu "X")*	**Dự án có công nghệ thuộc Danh mục công nghệ khuyến khích/hạn chế chuyển giao** *(ghi thuộc Danh mục công nghệ khuyến khích hoặc hạn chế chuyển giao nếu có)*	**Dự án bị từ chối** *(nêu lý do từ chối: công nghệ, máy móc thiết bị không đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; hoặc không phù hợp quy hoạch; ...)*	**Ghi chú** *(ghi "giai đoạn quyết định chủ trương đầu tư" hoặc "giai đoạn quyết định đầu tư")*
I	**Dự án nhóm A**							
1								
2								
…								
II	**Dự án nhóm B**							
1								
2								
…								

III	**Dự án nhóm C**							
1								
2								
…								

Biểu số 02/KHCNĐP-NLKHCN

TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Kỳ báo cáo: ……

(Từ ngày…tháng… năm…đến ngày…tháng…năm…)

Đơn vị báo cáo:

……

Đơn vị nhận báo cáo:

Sở Khoa học và Công nghệ

1. Tình hình, kết quả thực hiện chính sách sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động KH&CN

STT	Nội dung	Số lượng *(người)*	Kinh phí *(triệu đồng)*
I	**Tuyển dụng đặc cách**		
II	**Bố trí, sử dụng cán bộ KH&CN**		
1	Giao chủ trì nhiệm vụ KH&CN		
2	Bố trí, quy hoạch vị trí lãnh đạo trong tổ chức		
III	**Tạo môi trường, điều kiện thuận lợi cho hoạt động KH&CN của đội ngũ cán bộ KH&CN**		
1	Hỗ trợ kinh phí bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; chuyển giao, chuyển nhượng kết quả hoạt động KH&CN theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ; công bố kết quả hoạt động KH&CN		
2	Đầu tư đổi mới phương tiện, trang thiết bị, vật tư, phòng thí nghiệm, cơ sở thực nghiệm của tổ chức KH&CN		
3	Hỗ trợ cá nhân hoạt động KH&CN tham gia hội thảo khoa học trong nước, quốc tế tham gia các chương trình, dự án đầu tư, hợp tác KH&CN		
IV	**Thực hiện chính sách sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động KH&CN**		

STT	Nội dung	Số lượng *(người)*	Kinh phí *(triệu đồng)*
1	Về nâng lương vượt bậc		
2	Về đặc cách bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp cao hơn không qua thi thăng hạng, không phụ thuộc vào năm công tác		
3	Về kéo dài thời gian công tác khi đến tuổi nghỉ chế độ		
4	Về nhà khoa học đầu ngành		
5	Về nhà khoa học được giao chủ trì nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia đặc biệt quan trọng		
6	Về nhà khoa học trẻ tài năng		
7	Về kết quả thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ KH&CN		
7.1	Nâng cao trình độ chuyên môn		
7.2	Kỹ năng quản lý KH&CN		
7.3	Đào tạo theo nhóm nghiên cứu		
…	…		

2. Tình hình, kết quả đào tạo nhân lực KH&CN

STT	Nội dung	Số lượng *(người)*		Kinh phí *(triệu đồng)*
		Đào tạo trong nước	Đào tạo nước ngoài	
1	Đào tạo, bồi dưỡng chuyên gia KH&CN			
2	Đào tạo, bồi dưỡng theo nhóm nghiên cứu			

3	Bồi dưỡng sau tiến sỹ			
4	Đào tạo, bồi dưỡng nhân lực quản lý KH&CN			
5	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành KH&CN			
6	Bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng khác *(đề nghị thống kê nội dung cụ thể)*			

Biểu số 03/KHCNĐP-CCTC

TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI CƠ CHẾ TỰ CHỦ CỦA TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CÔNG LẬP

Kỳ báo cáo: ……

(Từ ngày…tháng…năm…đến ngày…tháng…năm…)

Đơn vị báo cáo:

……

Đơn vị nhận báo cáo:

Sở Khoa học và Công nghệ

STT	Nội dung	Số lượng	Ghi chú
I	**Số tổ chức KH&CN công lập thuộc thẩm quyền quản lý**		
1	Số tổ chức chưa phê duyệt phương án tự chủ		
2	Số tổ chức đã phê duyệt phương án tự chủ		
2.1	Số tổ chức tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư		
2.2	Số tổ chức tự bảo đảm chi thường xuyên		
2.3	Số tổ chức tự bảo đảm một phần chi thường xuyên		
2.4	Số tổ chức do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên		
3	Số tổ chức được vận dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp		
II	**Số tổ chức đã chuyển thành công ty cổ phần**		

Biểu số 04/KHCNĐP-TTKHCN

CÔNG TÁC THÔNG TIN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Kỳ báo cáo: ……

(Từ ngày…tháng…năm…đến ngày…tháng…năm…)

Đơn vị báo cáo:

……

Đơn vị nhận báo cáo:

Sở Khoa học và Công nghệ

1. Thông tin về nhiệm vụ KH&CN

Tổng số nhiệm vụ KH&CN	Số nhiệm vụ đang tiến hành	Số nhiệm vụ được nghiệm thu và đăng ký kết quả	Số nhiệm vụ đã đưa vào ứng dụng

2. Công tác phát triển nguồn tin KH&CN

STT	Loại nguồn tin KH&CN	Mua bằng NSNN		Trao đổi/Biếu tặng		Tự xuất bản	
		Dạng giấy	Dạng điện tử	Dạng giấy	Dạng điện tử	Dạng giấy	Dạng điện tử
1	Sách *(số tên)*						
2	Báo/Bản tin *(số lượng)*						
3	Tạp chí/ấn phẩm liên tục *(số lượng)*						
4	Cơ sở dữ liệu *(số CSDL)*						
5	Loại khác *(ghi cụ thể loại tài liệu, số lượng)*						

3. Cơ sở dữ liệu KH&CN trong nước và quốc tế

STT	**Tên cơ sở dữ liệu**	**Loại cơ sở dữ liệu** *(thư mục, tóm tắt, toàn văn)*	**Tổng số biểu ghi**	**Cho phép khai thác online** *(Có/Không)*
1				
2				
…				

Biểu số 05/KHCNĐP-KP

TÌNH HÌNH PHÂN BỔ VÀ SỬ DỤNG KINH PHÍ SỰ NGHIỆP KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Kỳ báo cáo: ……

(Từ ngày…tháng…năm…đến ngày…tháng…năm…)

Đơn vị báo cáo:

……

Đơn vị nhận báo cáo:

Sở Khoa học và Công nghệ

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Kinh phí TW giao	Kinh phí do UBND cấp tỉnh phê duyệt	Kinh phí thực hiện
I	**Kinh phí sự nghiệp KH&CN**	*(Tổng số)*	*(Tổng số)*	*(Tổng số)*
1	Kinh phí nhiệm vụ KH&CN trung ương ủy quyền địa phương quản lý (chi tiết theo từng nhiệm vụ)			
2	Chi nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh, cấp huyện			
3	Chi nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng			
4	Chi hoạt động KH&CN phục vụ quản lý nhà nước			
5	Chi hoạt động KH&CN cấp huyện			
6	Chi các đơn vị sự nghiệp			
7	Chi nâng cao năng lực nghiên cứu, chống xuống cấp			
8	Chi khác			
II	**Kinh phí đầu tư phát triển**	*(Tổng số)*	*(Tổng số)*	*(Tổng số)*

STT	Nội dung	Kinh phí TW giao	Kinh phí do UBND cấp tỉnh phê duyệt	Kinh phí thực hiện
1	Dự án 1			
2	Dự án 2			
...				
	Tổng số (I + II)	*(Tổng số)*	*(Tổng số)*	*(Tổng số)*

Biểu số 06/KHCNĐP-QUY

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ SỬ DỤNG KINH PHÍ CỦA QUỸ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐỊA PHƯƠNG

Kỳ báo cáo: ……

(Từ ngày…tháng… năm…đến ngày….tháng…năm…)

Đơn vị báo cáo:

……

Đơn vị nhận báo cáo:

Sở Khoa học và Công nghệ

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung hoạt động	Kinh phí thực hiện
1	Hoạt động tài trợ	
2	Hoạt động nâng cao năng lực	
3	Bảo lãnh vốn vay	
4	Cho vay	
5	Các hoạt động khác	
	Tổng số	

Biểu số 07/KHCNĐP-SHTT

CÔNG TÁC THỰC THI QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Kỳ báo cáo: ……

(Từ ngày…tháng…năm…đến ngày…tháng…năm…)

Đơn vị báo cáo:

……

Đơn vị nhận báo cáo:

Sở Khoa học và Công nghệ

1. Hoạt động đào tạo, tuyên truyền về sở hữu công nghiệp

STT	Nội dung đào tạo, tuyên truyền	Hình thức đào tạo, tuyên truyền	Đối tượng chính	Cơ quan/tổ chức	Số học viên	Thời gian
1						
2						
…						

2. Hoạt động xử lý xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp

STT	Đối tượng quyền sở hữu trí tuệ bị xâm phạm	Số vụ việc	Kết quả		Sản phẩm bị xử lý	Số vụ việc cần xin ý kiến chuyên môn hoặc giám định
			Phạt cảnh cáo	Phạt tiền		
1	Nhãn hiệu					
2	Chỉ dẫn địa lý					
3	Kiểu dáng công nghiệp					
4	Sáng chế					
5	Giải pháp hữu ích					
6	Các đối tượng khác (Thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn, tên thương mại ...)					